

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST

Ngày: 19/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâu Văn Phía và ông Hà Văn Tế

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Sùng A S**, sinh năm 1977, tại Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A D (đã chết) và bà Hàng Thị D (đã chết); bị cáo có vợ là Vàng Thị S, sinh năm 1978 và có 04 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/4/2023, chuyển tạm giam ngày 28/4/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Giàng A P**, sinh năm 1998, tại Thanh Hoá; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A S (đã chết) và bà Thào Thị P, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Hờ Thị C, sinh năm 2000 và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/5/2023, chuyển tạm giam ngày 19/5/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Hà Văn Khôi - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Sùng A L, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

2. Chị Hồ Thị C, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Thào A S, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/4/2023, tại nhà ở của Sùng A S ở bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã T, huyện M bắt quả tang Sùng A S về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Sùng A L, sinh năm 2000 ở cùng bản với S về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 01 túi vải thổ cẩm Sùng A S đang đeo trên người, bên trong có 01 túi nilon màu hồng chứa 112 viên nén màu hồng, 04 viên nén màu xanh, 02 gói nilon màu hồng bên trong mỗi gói đều chứa 01 viên nén màu hồng; 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa các cục bột màu trắng (Sùng A S khai nhận đó là ma túy hồng phiến và heroine của S) cùng số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) do S bán ma túy cho L mà có. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng A S, Cơ quan điều tra còn thu giữ dưới chiếu trên giường ngủ trong nhà của Sê tổng số tiền 1.140.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), S khai số tiền này do Sê đi làm thuê mà có; thu tại chân giường ngủ 02 ống điều tự chế và 01 bật lửa gaz màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 26P1-031.34 đang dựng ở ngoài sân trước nhà Sùng A S (Sùng A S khai nhận đó là xe máy của Giàng A P ở cùng bản với S) và thu trong cốp xe máy 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo mặt trước có hoa văn, mặt sau màu đen bên trong túi vải chứa: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các sợi thuốc Lào; 01 mảnh giấy bạc bên trong chứa 03 mảnh giấy bạc; 02 ống gỗ màu xám có đầu màu đen; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các cục bột màu trắng; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các cục bột màu trắng và các cục bột màu hồng.

Đối với Giàng A P (sinh năm 1998, trú tại bản T, xã T, huyện M), khi biết Cơ quan điều tra đã thu giữ được ma túy ở trong cốp xe mô tô của P để tại nhà của S nên ngày 16/5/2023, Giàng A P đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát để đầu thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Sùng A S và Giàng A P khai báo nguồn gốc số ma túy và hành vi phạm tội như sau:

Sùng A S khai nhận: Vào buổi tối khoảng giữa tháng 3/2023, Sùng A S đang đi bộ một mình gần khu vực Trường mầm non thuộc bản T, xã T, huyện M thì gặp một người đàn ông lạ mặt, người này tự giới thiệu tên là X ở bản T, xã T, huyện M. Sau đó X hỏi S là có mua ma túy không? thì Sùng A S đồng ý mua của X 01 túi hồng phiến màu hồng và một gói heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Nhận được ma túy, S cất vào bên

trong túi vải thổ cẩm đang đeo trên người rồi quay về nhà. Khoảng 21 giờ ngày 18/4/2023, khi Sùng A S đang một mình sử dụng ma túy tại nền nhà của S, ngay cạnh giường ngủ của phòng khách, thì Sùng A L, sinh năm 2000 ở cùng bản với S đến hỏi và mua ma túy (hồng phiến) của S với giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Mua được ma túy, L mượn ống điều và bật lửa gaz của S rồi ngồi xuống nền nhà sử dụng hết số hồng phiến đó. Sử dụng ma túy xong, L ra về. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/4/2023, khi Sùng A S vừa sử dụng ma túy (hồng phiến) xong, thì Sùng A L lại đến và hỏi mua 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) ma túy với S. S bán cho L một viên hồng phiến và một ít heroine, khi L đưa tiền cho S, thì S nói cầm lấy tiền đi mua mì tôm mà ăn trước đi, lúc nào có tiền thì đưa cho S sau. Nhận được ma túy, L dùng ống điều và bật lửa gaz của Sùng A S vừa sử dụng ma túy xong, rồi ngồi dưới nền nhà sử dụng hết số ma túy đó. Đến khoảng 12 giờ ngày 19/4/2023, Giàng A P là người ở cùng bản với S đi xe máy đến và để xe ở ngoài sân trước của nhà S, rồi đi vào trong nhà Sùng A S thì ngay lúc này có Tổ công tác Công an huyện Mường Lát cũng đi vào trong nhà Sùng A S để kiểm tra thì phát hiện bắt quả tang Sùng A S về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Sùng A L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Giàng A P khai nhận: khoảng 11 giờ ngày 19/4/2023, Giàng A P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26P1-031.34, chở theo con của P tên là Giàng A M, sinh năm 2022 đi từ nương của gia đình vào trung tâm bản T, xã T, huyện M để mua sữa cho con. Trên đường đi, P gặp một người đàn ông lạ mặt, đang hái măng trên rừng thuộc bản T, xã T, huyện M thì hỏi và mua 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy, loại heroine với giá là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Mua được ma túy, P đã xin thêm với người đàn ông nói trên được một nửa viên ma túy (hồng phiến). Nhận được ma túy, P chia số heroine thành hai phần, một phần P gói lại bằng một mảnh nilon màu trắng, phần còn lại P để chung heroine với một nửa viên hồng phiến rồi gói lại bằng mảnh nilon màu trắng. P bỏ 02 gói ma túy vào trong 01 túi vải thổ cẩm và cất trong cốp xe mô tô với mục đích là để sử dụng trái phép cho bản thân, rồi điều khiển xe đến nhà Sùng A S để đi chơi và trả đèn pin cho vợ của S tên là Vàng Thị S, vì trước đó 3 ngày, Giàng A P đã mượn đèn pin của S. Khi đến nhà Sùng A S, P dựng xe mô tô ở ngoài sân, trước cửa nhà S, sau đó bế con đi vào trong nhà và trả lại đèn pin cho Vàng Thị S. Khoảng 12 giờ ngày 19/4/2023, có Tổ công tác Công an huyện Mường Lát vào trong nhà Sùng A S để tiến hành kiểm tra. Lúc này do con của Giàng A P khóc, nên P đã bế con về nhà và để lại xe máy biển kiểm soát 26P1 - 031.34 tại nhà Sùng A S. Bên trong cốp xe mô tô có một túi vải thổ cẩm có dây đeo, mặt trước có hoa văn, mặt sau màu đen, bên trong túi vải có chứa: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (Hai mươi nghìn đồng) (đây là tiền Po đi làm thuê mà có); 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các sợi thuốc lào; 01 mảnh giấy bạc bên trong chứa 03 mảnh giấy bạc; 02 ống gỗ màu xám có đầu màu đen; 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các cục bột màu trắng, 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các cục bột màu trắng và các cục bột màu hồng (đây là ma túy Ptàng trữ để sử dụng) mà Cơ quan điều tra đã thu giữ nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 1571/KL-KHS ngày 25/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Sùng A S gồm:

+ Các cục bột màu trắng đựng trong một gói nilon màu xanh của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,158g (hai phẩy một năm tám gam) loại: Heroine (Heroin);

+ 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng đựng trong 02 gói nilon màu hồng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,201g (Không thấy hai không một gam) loại: Methamphetamine;

+ 112 (một một hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng đựng trong một túi nilon màu hồng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 11,256g (một một phẩy hai năm sáu gam) loại: Methamphetamine;

+ 04 (bốn) viên nén hình trụ tròn màu xanh đựng trong một túi nilon màu hồng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,368g (không thấy ba sáu tám gam) loại: Methamphetamine (Bút lục số: 71).

- Vật chứng thu giữ của Giàng A P gồm:

+ Các cục bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,094g (không thấy không chín bốn gam) loại: Heroine (Heroin);

+ Các cục bột màu trắng và các cục bột màu hồng của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,378g (không thấy ba bảy tám gam) loại: Heroine (Heroin), Methamphetamine.

- Bản kết luận giám định số: 1625/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận vật chứng là tiền thu giữ của Sùng A S và Giàng A P như sau: 13 (mười ba) tờ tiền Việt Nam gửi giám định nêu ở mục II. I (Mẫu gửi giám định) là tiền thật.

Kết quả xét nghiệm ma túy ngày 20/4/2023 của Trung tâm y tế huyện Mường Lát kết luận Sùng A L dương tính với MOP, MET và MDMA.

- Về vật chứng và xử lý vật chứng trong vụ án:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu đen – trắng; Biển kiểm soát 26P1- 03134. Số máy: JC521375902; Số khung: RLHJC5279DY076617 là tang vật tạm giữ của Giàng A P. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Hồ Thị C, sinh năm 2000, trú tại bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Xét thấy Hồ Thị C không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án; việc trả lại chiếc xe không ảnh hưởng gì đến quá trình điều tra vụ án. Do vậy, ngày 31/5/2003 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chị Hồ Thị C.

- 01 (một) phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của: Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Văn Nhất và các dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 ống điều tự chế; 01 bật lửa gaz màu trắng; 02 túi vải thổ cẩm; 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các sợi thuốc Lào; 01 mảnh giấy bên trong có chứa 03 mảnh giấy bạc và 02 ống gỗ màu xám, đầu màu đen. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục THADS huyện Mường Lát theo quy định pháp luật.

- 01 phong bì niêm phong toàn bộ số tiền thu giữ của vụ án, đã được giám định và niêm phong trong một phong bì bởi các chữ ký của: Trịnh Thị Hằng và Vũ Văn Nhất và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục THADS huyện Mường Lát quản lý theo quy định pháp luật.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Sùng A S vào tháng 3 năm 2023, do Sê không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể; chỉ nghe người đàn ông tự giới thiệu tên là X, ở bản T, xã T, huyện M. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được do đó tiếp tục điều tra, xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Giàng A P vào ngày 19/4/2023, do việc mua bán ma túy không có người chứng kiến, P không quen biết người đàn ông này nên mặc dù Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được do đó tiếp tục điều tra, xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS-ML ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố bị cáo Sùng A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Giàng A P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng A S, tuyên bố bị cáo Sùng A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng quy định tại các điều: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sùng A S từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Sùng A S chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 15 (Mười lăm) năm tù.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Giàng A P. Tuyên bố bị cáo Giàng A P phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Giàng A P từ 13 (Mười ba) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sùng A S và Giàng A P.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 một phong bì đựng mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của: Lê Minh Tiên, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Văn Nhất và các dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 ống điều tự chế; 01 bật lửa gaz màu trắng; 02 túi vải thổ cẩm; 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các sợi thuốc lã; 01 mảnh giấy bên trong có chứa 03 mảnh giấy bạc và 02 ống gỗ màu xám, đầu màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000đ do Sùng A S phạm tội mà có; truy thu của Sùng A S số tiền 20.000đ bán ma túy cho Sùng A L vào ngày 18/4/2023.

- Trả lại cho Sùng A S số tiền 1.140.000đ; trả lại cho Giàng A P số tiền 200.000đ.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

- Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo; không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Sùng A S mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 7 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định; xử phạt bị cáo Giàng A P 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo thành khẩn nhận tội và đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được về chăm sóc con nhỏ, chung sống với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại nhà ở của Sùng A S ở bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá. Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp cùng Công an xã T, huyện M bắt quả tang Sùng A S có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Sùng A L.

Tại bản Kết luận giám định số: 1571/KL-KHS ngày 25/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các cục bột màu trắng đựng trong một gói nilon màu xanh của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,158g (hai phẩy một năm tám gam) loại: Heroine (Heroin);

- 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng đựng trong 02 gói nilon màu hồng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,201g (Không phẩy hai không một gam) loại: Methamphetamine;

- 112 (một một hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng đựng trong một túi nilon màu hồng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 11,256g (một một phẩy hai năm sáu gam) loại: Methamphetamine;

- 04 (bốn) viên nén hình trụ tròn màu xanh đựng trong một túi nilon màu hồng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,368g (không phẩy ba sáu tám gam) loại: Methamphetamine (Bút lục số: 71).

Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của Sùng A S là 13,983g (một ba phẩy chín tám ba gam). Ngoài ra Sùng A S còn bán cho Sùng A L một lần vào

ngày 18/4/2023. Sau khi bán ma túy cho L xong, S còn cố ý để mặc cho L 02 (hai) lần sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà ở của gia đình S.

Về nguồn gốc số ma túy trên Sùng A S khai nhận là ma túy S mua vào khoảng giữa tháng 3/2023 của một người đàn ông lạ mặt tự giới thiệu là X ở bản T, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hoá với số tiền là 2.000.000đ về để sử dụng và bán.

Sau khi mua được ma túy, S giấu bên trong túi vải thổ cẩm mang về nhà cất giữ; đến khoảng 21 giờ ngày 18/4/2023, khi S sử dụng ma túy xong thì có Sùng A L, sinh năm 2000 ở cùng bản với S đến hỏi và mua ma túy (hồng phiến) của Sê với giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Mua được ma túy, L mượn ống điếu và bật lửa gaz của S rồi ngồi xuống nền nhà sử dụng hết số hồng phiến đó. Sử dụng ma túy xong, L ra về. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/4/2023, khi Sùng A S vừa sử dụng ma túy (hồng phiến) xong, thì Sùng A L lại đến và hỏi mua 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) ma túy của S, S bán cho Lệnh một viên hồng phiến và một ít heroine, khi L đưa tiền cho S, thì S nói cầm lấy tiền đi mua mì tôm mà ăn trước đi, lúc nào có tiền thì đưa cho S sau. Nhận được ma túy, L dùng ống điếu và bật lửa gaz của Sùng A S vừa sử dụng ma túy xong, rồi ngồi dưới nền nhà sử dụng hết số ma túy đó. Cùng lúc có Giàng A P là người ở cùng bản với Sê đi xe máy đến và để xe ở ngoài sân trước của nhà S, rồi đi vào trong nhà S thì có Tổ công tác Công an huyện Mường Lát cũng đi vào trong nhà Sùng A S để kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Sùng A S về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Sùng A L về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy hành vi của Sùng A S trong việc mua bán, cất giấu ma túy nhằm mục đích mua bán với tổng khối lượng các chất ma túy là 13,983g (gồm hai chất ma túy là 2,158g loại Heroine và 11,825g Methamphetamine) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, i, khoản 2 Điều 251. Hành vi của S hai lần cho Lệnh là người mua ma túy sử dụng ma túy ngay tại nhà mình đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Đối với Giàng A P, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai nhận:

Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2023, Giàng A P gặp một người đàn ông lạ mặt, đang hái măng trên rừng thuộc địa phận bản T, xã T, huyện M, P đã hỏi mua 50.000đ ma túy để sử dụng, người đàn ông đã nhận tiền và đưa cho P 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa ma túy, loại heroine với giá là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Mua được ma túy, P đã xin thêm với người đàn ông nói trên được một nửa viên ma túy (hồng phiến); mua được ma túy, P chia số heroine thành hai phần, một phần P gói lại bằng một mảnh nilon màu trắng, phần còn lại P để chung heroine với một nửa viên hồng phiến rồi gói lại bằng mảnh nilon màu trắng và bỏ 02 gói ma túy vào trong 01 túi vải thổ cẩm và cất giấu trong cốp xe mô tô với mục đích là để sử dụng dần.

Kết luận giám định số 1571/KL-KHS ngày 25/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Vật chứng thu giữ của Giàng A P gồm:

+ Các cục bột màu trắng của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,094g (không thấy không chín bốn gam) loại: Heroine (Heroin);

+ Các cục bột màu trắng và các cục bột màu hồng của phong bì ký hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,378g (không thấy ba bảy tám gam) loại: Heroine (Heroin), Methamphetamine.

Như vậy hành vi của Giàng A P trong việc tàng trữ ma túy với tổng khối lượng là 0,472g (gồm 0,094g loại Heroine và 0,378g Heroine, Methamphetamine) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mặc dù trong vụ án này có hai bị cáo bị khởi tố cùng về tội phạm có liên quan đến ma túy và đều do lỗi cố ý trực tiếp; tuy nhiên các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò; hành vi của mỗi bị cáo là độc lập do đó mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của mình cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Hội đồng xét xử cũng xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo do đó cũng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; đối với bị cáo Giàng A Po áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo, lao động trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, lao động trồng trọt không có thu nhập ổn định, gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì do niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của: Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Văn Nhất và các dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai; 02 chiếc ống điều tự chế; 01 bật lửa gaz màu trắng; 02 túi vải thổ cẩm; 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các sợi thuốc lào; 01 mảnh giấy bên trong có chứa 03 mảnh giấy bạc và 02 ống gỗ màu xám, đầu màu đen là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX màu đen – trắng. Biển kiểm soát 26P1 - 03134. Số máy: JC521375902; Số khung: RLHJC5279DY076617. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, xe máy là tài sản thuộc sở hữu của chị Hồ Thị C đứng tên trên Giấy đăng ký. Khi bị cáo P sử dụng xe máy đi mua ma túy chị Hồ Thị C không biết, nên Cơ quan điều tra trả lại cho chị Hồ Thị C là phù hợp.

- Đối với số tiền 20.000đ bị cáo Sùng A S bán ma túy cho Sùng A L và bị thu giữ ngày 19/4/2023 là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền Sùng A S bán ma túy cho Sùng A L vào ngày 18/4/2023, do bị cáo đã sử dụng vào mục đích cá nhân nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.140.000đ thu giữ của Sùng A S và số tiền 200.000đ thu giữ của Giàng A P, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[7]. Về án phí:

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh – Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Sùng A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A S **08 (Tám)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sùng A S **07 (Bảy)** năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Sùng A S phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **15 (Mười lăm)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là 19/4/2023.

Tuyên bố: Bị cáo **Giàng A P** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Giàng A P **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16/5/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì do niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của: Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Văn Nhất và các dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai; 02 chiếc ống điều tự chế; 01 bật lửa gaz màu trắng; 02 túi vải thổ cẩm; 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các sợi thuốc Lào; 01 mảnh giấy bên trong có chứa 03 mảnh giấy bạc và 02 ống gỗ màu xám, đầu màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) bị cáo Sùng A S bán ma túy cho Sùng A L và bị thu giữ ngày 19/4/2023;

- Trả lại cho Sùng A S số tiền 1.140.000đ (*Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*); trả lại cho Giàng A P số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Truy thu của bị cáo Sùng A S số tiền 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền

kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Minh